

COLOURS



★ Learn the words and their meanings. ★



black



blue



brown



colour



gray



green



orange



pink



purple

★ WORD BANK ★

English	Tiếng Việt	English	Tiếng Việt
black	màu đen	green	màu xanh lá cây
blue	màu xanh dương	orange	màu cam
brown	màu nâu	pink	màu hồng
colour	màu sắc	purple	màu tím
gray	màu xám		

COLOURS



★ Learn the words and their meanings. ★

1



2



3



4



5



6



7



8



9



★ WORD BANK ★

English	Tiếng Việt
black	màu đen
blue	màu xanh dương
brown	màu nâu
colour	màu sắc
gray	màu xám

English	Tiếng Việt
green	màu xanh lá cây
orange	màu cam
pink	màu hồng
purple	màu tím